

● 23. BẢNG CHIA 6

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Dựa vào bảng nhân 6 để lập bảng chia 6 và học thuộc bảng chia 6.
- Thực hành chia trong phạm vi 6 và giải toán có lời văn (về chia thành 6 phần bằng nhau và chia theo nhóm 6).

B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Các tấm bìa, mỗi tấm có 6 chấm tròn.

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Hướng dẫn HS lập bảng chia 6

Nguyên tắc chung của lập bảng chia 6 là dựa vào bảng nhân 6.

GV hướng dẫn HS dùng các tấm bìa, mỗi tấm có 6 chấm tròn để lập lại từng công thức của bảng nhân, rồi cũng sử dụng các tấm bìa đó để chuyển từ một công thức nhân 6 thành một công thức chia 6 (tương ứng). Chẳng hạn :

- Cho HS lấy một tấm bìa (có 6 chấm tròn), GV hỏi : "6 lấy 1 lần bằng mấy ?" (6 lấy 1 lần bằng 6), viết lên bảng : $6 \times 1 = 6$. GV chỉ vào tấm bìa có 6 chấm tròn và hỏi "lấy 6 (chấm tròn) chia thành các nhóm, mỗi nhóm có

59

- Khi chữa bài 3 và bài 4 nên giữ cả 2 bài giải ở trên bảng để cho HS nêu nhận xét về đặc điểm của từng bài toán và của từng bài giải của HS. (Bài 3 có nội dung "chia thành phần bằng nhau", bài 4 có nội dung "chia theo nhóm" ; vì vậy, tuy hai phép chia đều có dạng $48 : 6$ nhưng tên đơn vị của thương khác nhau, ...).

6 (chấm tròn) thì được mấy nhóm?" (6 chấm tròn chia thành nhóm, mỗi nhóm có 6 chấm tròn thì được 1 nhóm ; 6 chia 6 được 1), viết lên bảng : $6 : 6 = 1$; chỉ vào phép nhân và phép chia ở trên bảng và gọi HS đọc : "6 nhân 1 bằng 6", "6 chia 6 bằng 1".

– Cho HS lấy hai tấm bìa (mỗi tấm có 6 chấm tròn), GV hỏi : "6 lấy 2 lần bằng mấy ?" (6 lấy 2 lần bằng 12), viết lên bảng : $6 \times 2 = 12$. GV chỉ vào 2 tấm bìa, mỗi tấm có 6 chấm tròn và hỏi : "Lấy 12 (chấm tròn) chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 (chấm tròn) thì được mấy nhóm ? (12 chấm tròn chia thành các nhóm, mỗi nhóm có 6 chấm tròn thì được 2 nhóm ; 12 chia 6 được 2), viết lên bảng : $12 : 6 = 2$. Chỉ vào phép nhân ($6 \times 2 = 12$) và phép chia ($12 : 6 = 2$) ở trên bảng và gọi HS đọc : "6 nhân 2 bằng 12", "12 chia 6 được 2".

– Làm tương tự đối với $6 \times 3 = 18$ và $18 : 6 = 3$, rồi hướng dẫn HS tự làm tương tự với các trường hợp tiếp theo. Khi HS đã quen với một số trường hợp tương tự, có thể không cần thiết phải sử dụng các tấm bìa, chỉ nên cho HS nêu công thức nhân 6 rồi tự lập công thức chia 6 tương ứng.

Khi đã có bảng chia 6, nên dùng nhiều hình thức khác nhau để giúp HS ghi nhớ bảng chia 6 ngay trong tiết học.

2. Thực hành

Bài 1 : GV hướng dẫn HS tính nhẩm rồi chữa bài (nêu miệng hoặc viết).

Bài 2 : GV cho HS làm bài rồi chữa bài. Nên giúp HS củng cố mối quan hệ giữa nhân với chia (chẳng hạn, cho HS nêu : lấy tích chia cho một thừa số được thừa số kia).

Bài 3 : Cho HS đọc bài toán rồi giải.

Bài giải

Độ dài của mỗi đoạn dây đồng là :

$$48 : 6 = 8 \text{ (cm)}$$

Đáp số : 8cm.

Bài 4 : Cho HS đọc bài toán rồi giải.

Bài giải

Số đoạn dây có là :

$$48 : 6 = 8 \text{ (đoạn)}$$

Đáp số : 8 đoạn dây.

Chú ý : – Nếu còn thời gian thì cho HS làm bài 3 và bài 4 ở trong tiết học, nếu không thì cho HS làm bài khi tự học.